TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/7/2023
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Bà Đoàn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quí, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1967.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Số x đường L, Tổ x, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2022 các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Q (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10/6/1988. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Quốc T thường xuyên nhậu nhẹt, gây gổ, chửi bới vợ con và có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, không quan tâm đến

gia đình. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Quốc T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huyền A, sinh ngày 13/3/1989 và Nguyễn Thị Huyền N, sinh ngày 31/8/1990. Hiện nay, hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Nguyễn Quốc T không có văn bản trình bày ý kiến.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu H về việc ly hôn ông Nguyễn Quốc T.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Quốc T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường N, thị xã Q (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 168 ngày 10/6/1988 nên hôn nhân của bà H và ông T là hợp pháp. Theo bà H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn

là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, gây gổ, chửi bới vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình nên tình cảm của bà với ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Quốc T. Về phía ông T, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho ông T theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà H. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diệu H về việc yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc T.

[2.2] *Về con chung:* Bà và ông Nguyễn Quốc T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huyền A, sinh ngày 13/3/1989 và Nguyễn Thị Huyền N, sinh ngày 31/8/1990. Hiện nay, hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày không có; ông Nguyễn Quốc T không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Quốc T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Quốc T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huyền A, sinh ngày 13/3/1989 và Nguyễn Thị Huyền N, sinh ngày 31/8/1990. Hiện nay, hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày không có, ông Nguyễn Quốc T không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003784 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- UBND P. N, TP Q;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Hồng Hoa